

TÀI LIỆU LƯU TRỮ CỦA CÁC HOÀNG ĐẾ AN NAM⁽¹⁾

H.A.

Trong một khoảng thời gian dài, tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam mà người ta đã phải gán bó ít nhiều giá trị lịch sử như một ý nghĩa thiêng liêng vẫn còn bị giấu kín trong các hòm rương của cung điện Huế.

Trong khi hoàn toàn tôn trọng các truyền thống đã áp đặt sự bí ẩn này, những người bạn An Nam đã đau xót rằng những bằng chứng lịch sử của một quá khứ thú vị như vậy mà vẫn còn nằm trong bóng tối, các báu vật của sự tôn sùng đã tước bỏ đi những mối quan tâm cần thiết cho việc bảo quản chúng.

Cũng là theo sự khởi xướng của Hoàng đế Bảo Đại kết hợp một cách hợp lý sự tôn trọng các truyền thống với các quan niệm hiện đại. Sự khởi xướng hoàn toàn đáng được lưu ý khi mà vị vua lần đầu tiên đã cho phép đưa các tài liệu lưu trữ ra không phải đúng ngày nghi lễ hàng năm và chúng ta đã chụp được các bức ảnh về chúng dành cho cuộc triển lãm ở Hà Nội vào năm 1941.

Nhưng trên tất cả, vua Bảo Đại đã hiểu ra sự cần thiết làm giảm đi một chút sự nghiêm khắc của các tập quán tôn sùng ngay trong mối quan tâm về sự giàu có các di sản tinh thần của xứ sở mình và ý thức về sự chăm sóc hàng ngày mà các tài liệu cổ đòi hỏi và sự cần thiết phân loại chúng. Hoàng đế đã cho gọi đến Huế một cựu sinh viên Trường Pháp điển trẻ tuổi, ông Ngô Đình Nhu, người chắc chắn thực hiện đầy đủ vinh dự được trao cho mình và chuẩn bị cho nhiệm vụ của mình với một niềm hạnh phúc tràn đầy sự tôn trọng. Liệu có một văn nhân nào, một tác gia tuyệt đỉnh nào mà không cảm động với ý định mà ông sẽ đóng góp cho việc gìn giữ các di sản của tổ tiên?

Một tác phẩm nghiên cứu mà ngài P. Boudet, một giám đốc uyên bác của Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương vừa cho xuất bản chỉ ra vấn đề quan trọng của việc bảo quản các tài liệu lưu trữ cho các chính quyền Pháp và An Nam lưu ý đến. Vào năm 1942, vấn đề quan trọng này cũng là mục tiêu của một hội thảo ở Trường Viễn Đông bác cổ Pháp tại Hà Nội, được công bố trong tạp chí *Đô thành hiếu cổ Huế*. Hôm nay, vấn đề quan trọng này đã đến với chúng ta dưới dạng một cuốn sách số 39 của Hội Địa lý Hà Nội được Đại La Impérial trình bày một cách nghệ thuật trên giấy An Nam (tức giấy dó) của Nguyễn Quý Kỳ. Chính ở đó một trong những sự khởi xướng hợp lý nhất là đã chọn ra được các trang sách nêu lên lịch sử quá khứ của Việt Nam, in trên một loại giấy thuần chất của người An Nam mà nhìn nó đã gợi lên các tài liệu cổ. Sự hoàn hảo của việc in ấn mà người ta đã có thể đạt được trên loại giấy này chỉ ra rất rõ rằng mọi giá trị của phương pháp thủ công, I.D.E.O (nhà in Viễn Đông), với thông lệ đáng ca ngợi của mình đã biết cho in ra bằng chất liệu hàng đầu này.

Công trình nghiên cứu này sẽ không chỉ làm say mê những người đam mê sách quý hiếm mà còn không thể không làm cho quảng đại quần chúng nói chung dù ít nhiều biết đến lịch sử An Nam bỏ qua. Trước đời Gia Long, nghiên cứu này chắc rất khó khăn để được viết ra với lý do

⁽¹⁾ Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp "Les archives des Empereurs d'Annam", *Le Courrier d'Haiphong*, No 14535, 13/ 2/1943, hồ sơ số 994, hồ sơ đã dẫn.

trước đây người ta ít có sự quan tâm đến việc giữ gìn các tài liệu lưu trữ, do sự tàn phá của các cuộc chiến tranh và các vụ loạn lạc gây ra và lý do cuối cùng là ngay từ trong ý thức quá khứ của các nhà sử học An Nam, những người đã coi việc nghiên cứu này trên thực tế không có mối quan hệ của các sự kiện như theo cách của người phương Tây, mà như *“một bài học, một bằng chứng, một sự tán dương hay sự phê phán. Đó là một tác phẩm về đạo lý hay văn chương, là điều phù hợp với truyền thống Khổng giáo và được áp đặt bởi các nguyên tắc chuẩn mực”*.

Trước Gia Long, đã có các cuốn biên niên *“về nguyên tắc, các cuốn biên niên sử này đã tạo ra cái nền liên tục của lịch sử và cũng chính các cuốn biên niên này mà các nhà sử học hay sớm hơn là các nhà nho đã liên tục làm trầm trọng thêm những sai lầm, xóa bỏ và thay đổi lại sự thật theo ý của mình mà không dựa vào các nguồn gốc xuất xứ và nguyên nhân của nó”*.

Lê Quý Đôn, người đã sống ở thế kỷ XVIII và nhờ ông mà chúng ta có thư mục duy nhất về lịch sử An Nam, là người đã nhìn ra rõ nhất tất cả những sai lầm có hệ thống đó:

“Ở xứ sở Việt của chúng ta, ngay từ thời kỳ dựng nước, các quan văn đặc biệt được đặt là sử quan nối tiếp nhau đều dùng thể biên niên để chép sử. Đó là các cuốn biên niên sử về triều Lý, lịch sử triều Trần...”

Các cuốn biên niên này rất rõ ràng, đúng đắn và người ta đã có thể tìm trong đó các sử liệu. Tuy nhiên, những cuốn biên niên sử đó không chép đầy đủ những điển chương của mỗi một triều đại, mà các điển chương đó đã gần như bị lãng quên. Điều này là một nguyên nhân gây khó khăn cho việc nghiên cứu sử, thật là đáng tiếc.

Đến thời Hồng Đức (1470 - 1489), quan Tế tửu (Hiệu trưởng Trường Quốc tử giám) Ngô Sĩ Liên đã tiến hành viết các cuốn biên niên sử của ba triều từ đời Thuận Thiên (1428) đến đời Diên Ninh (1458). Các cuốn biên niên sử này nêu các sự kiện một cách khá rõ nét nhưng chưa được thú tự.

Giữa thời Hồng Thuận (1509 - 1515), Tổng tài phụ trách phòng Biên niên sử Vũ Quýnh đã tiếp tục tiến hành biên chép các cuốn biên niên sử cũ.

Các cuốn biên niên được viết ra còn chưa được chu đáo, các sự kiện, tài liệu không được thu thập một cách cẩn thận và việc tra cứu các tài liệu không được thực hiện một cách tinh tường, cẩn thận.”

Từ thời Gia Long, các cơ quan lưu trữ đã được tổ chức, nhưng chính Minh Mạng mới thực sự là người mang lại cho các cơ quan này có một diện mạo chính thức.

Để người ta có thể có một ý niệm về các kho báu các tài liệu lưu trữ Hoàng cung, ngài P. Boudet đã chọn một số tài liệu, trong đó có từ trước Gia Long và gần như là duy nhất còn sót lại qua các cuộc chiến tranh, tiếp đó là các tài liệu của thời Gia Long và đặc biệt là một thang thuốc khá kỳ lạ có niên đại năm 1819:

“Hạ thần Đoàn Văn Hòa, Phó Thái y viện cúi đầu lạy sát đất kính tâu:

Sau khi bắt mạch Hoàng thượng, chúng thần nhận thấy các mạch đập hơi trầm và yếu, mạch đập của thận nói chung bình thường. Ba mạch đập bên phải hơi trầm và yếu. Mạch đập ở vùng tỳ khá hơn so với thời điểm vào ngày 4 tháng này. Với nhận định đó, nên chúng thần kính dâng Hoàng thượng thang thuốc “thất vị” có gia giảm để bổ thận này dùng vào buổi sáng và buổi chiều và thang thuốc “thọ tỳ” (bổ dạ dày) để dùng vào ban ngày, tăng sức cho dạ dày.

Chúng thần thực sự lo lắng và kính cẩn dâng trình.

Vua sau khi sử dụng thang thuốc này đã khen ngợi và phê bằng son đỏ *“Đến ngày đông chí (tháng 11 An Nam, tức ngày 22 tháng 12), khí dương đã trở lại, nhờ có thang thuốc này thấy rất công hiệu. Trẫm rất hài lòng”*.

Trong Chế văn phong vương, người ta thấy biết bao giá trị tinh thần thời đại có thể sẽ được viết ra cho một số văn bản hiện nay:

“Khanh hãy lắng nghe những lời răn dạy của trẫm! Trẫm sẽ ra sức dẫn dắt các thần dân để giữ sự bình yên mãi mãi cho đất nước khanh. Khanh đứng đầu một nước chư hầu là phải nhận biết, hiểu được vận mệnh thời thịnh, thời suy. Vì vậy, khanh cùng vương quốc của khanh phải quan tâm về vận mệnh này. Khanh hãy tiếp tục nói theo điển chương rực rỡ. Hãy ra sức tỏ lòng chân thành và chính trực. Khanh trị vì một giang sơn thịnh vượng mới được gây dựng. Hãy gắn kết hơn nữa và tuân theo phép tắc lớn đã ban ra của trẫm. Giang sơn của khanh đã được định rõ và đã được trẫm xác nhận trong chế văn này. Hãy lưu tâm để duy trì sự bình yên và làm việc hết chức phận của mình. Hãy tiếp tục thực hiện các phép tắc quy định. Hãy giáo hóa thần dân của mình. Hãy giữ gìn các phong tục truyền thống tốt đẹp xứ sở của khanh. Hãy ra sức giữ một trái tim nhân hậu, thận trọng mọi hành động, rồi từ thế hệ này sang thế hệ khác, khanh sẽ thấy vinh quang và thịnh vượng. Hãy quan tâm đến thần dân và bầy tôi của khanh để cho họ được muôn đời hưởng đức độ của khanh”.

Những bản sách vàng - và đó không phải là một sự biểu lộ bằng hình ảnh mà là từ thực tế - trong số các tài liệu có nguồn gốc và quý báu nhất trong kho báu của triều đình có liên quan đến việc phong vương cho các vua, hoàng hậu, các hoàng tử kế vị.

Nhưng kho báu này còn lưu giữ các loại đồ vật khác quý giá không kém: các ấn của các hoàng đế và các hoàng thái hậu vô cùng tinh xảo mà tính nghệ thuật của nó càng làm tăng thêm phần giá trị vật chất của chúng.

Người xem triển lãm ở Hà Nội năm vừa qua chắc chắn sẽ còn nhớ mãi khi đã được chiêm ngưỡng các phiên bản của một số bảo vật được đánh giá cao. Hôm nay chúng chiếm một vị trí vinh dự trong không gian Đông Dương trong quá khứ ở triển lãm tại Sài Gòn. Đối với những người không được xem chúng, các bức ảnh ở trong cuốn sách của ngài P. Boudet sẽ là một chỉ dẫn quý giá.

Cuối cùng là các bài thơ được viết dưới những ngọn bút của các hoàng đế, theo truyền thống là những văn nhân đầu tiên của xứ sở. Một trong số đó là bài thơ của Minh Mạng hay đến nỗi mà chúng ta không thể cưỡng lại để đọc ra đây với niềm thích thú say mê :

“Từ đêm trước, mưa rả rích không ngừng rơi, ta đã làm thơ.

Trong mùa đông, gặp mưa rơi, người nông dân run rẩy, từng bước ra đồng, lo rằng bị lạnh, biết rằng mùa màng thuận lợi.

Được mặc quần áo ấm, ta nhớ đến người thợ dệt. Được ăn no, ta nghĩ đến người làm ruộng, cảm động trong lòng.

Từ xa xưa, các công việc cấy cày, gặt hái gian nan vốn được coi trọng và đáng được ca tụng bởi thi nhân.”

Một sự tò mò nhỏ nhoi đã cho phép chúng tôi biết được rằng Hội Địa lý Hà Nội đã thực hiện các hoạt động của mình, sau cuốn sách số 39 sẽ được nối tiếp bằng một công bố về một bản đồ hai nửa bán cầu cũ của thế kỷ XVII và từ việc tái bản các tác phẩm về dân tộc học hiện đã được linh mục Cadière khai thác hết.

Cũng như vậy với dấu hiệu đáng mừng là sự cộng tác Pháp-An Nam về các công trình nghiên cứu của các học giả uyên bác và các nhà Đông phương học đang hằng ngày phát hiện ra một cái nhìn mới về xứ sở An Nam mê hồn này.

H.A